

Bản án số: 37/2026/HS-PT  
Ngày 22-7-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thuý

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiêm

Ông Phùng Đức Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Hoàng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 06 năm 2026 đối với bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z); do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2026/HS-ST ngày 21-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Hoàng Á T (Huang Ya Z), sinh ngày 05-5-1981 tại Trung Quốc; Số hộ chiếu EN 7094464, nơi cấp: Trung Quốc, cấp ngày 28-11-2024, có giá trị đến ngày 27-11-2034; nơi thường trú: Số 67, khu L, thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Q, Trung Quốc. Nơi tạm trú: Khu đô thị N, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9; dân tộc: Choang; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Hoàng Quý N (Huang Kui R), sinh năm 1952; con bà Lý Thái L (Li Cai L), sinh năm 1954; có vợ Vi Lệ L (Wei Li L) đã ly hôn và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 19-11-2014, bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.250.000 đồng do có hành vi người nước ngoài đi quá phạm vi thời hạn cho phép (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15-10-2025 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư V và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội chi nhánh tại Lạng Sơn; địa chỉ: Số 718 đường B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người phiên dịch, dịch thuật:* Ông Hứa Trường G, địa chỉ: Khối M, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trương H (Zhang H), sinh năm 1992, tại Trung Quốc; số hộ chiếu EK 1142165, nơi cấp: Trung Quốc, cấp ngày 29-3-2023, có giá trị đến 28-3-2033; địa chỉ nơi sinh sống: Phòng 902 khu vực khu vườn G, Đại lộ J, thành phố P, Quảng Tây, Trung Quốc. Địa chỉ nơi làm việc: Phường K, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lục Thu P (Lu Qiu F), sinh năm 1980 tại Trung Quốc; số hộ chiếu E 86405145, nơi cấp: Trung Quốc, cấp ngày 06-9-2016, có giá trị đến 05-9-2026; địa chỉ: Q, Quảng Tây, Trung Quốc; vắng mặt.

*Ngoài ra trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2025, ông Trương H (Zhang H) và ông Lục Thu P (Lu Qiu F) thỏa thuận hợp tác thu mua con giun, con rết tại Việt Nam để sấy khô rồi xuất sang Trung Quốc.

Ông Lục Thu P thuê Hoàng Á T (Huang Ya Z) - tên thường gọi ở Việt Nam là “anh K” sang Việt Nam tìm thuê xưởng và tìm nguồn hàng. Theo thỏa thuận, khi tìm được nguồn hàng, Hoàng Á T thông báo cho ông Lục Thu P qua ứng dụng Wechat biết về số lượng, chủng loại, giá bán. Khi ông Lục Thu P đồng ý mua, Hoàng Á T sẽ gửi thông tin tài khoản của người bán cho ông Lục Thu P; ông Lục Thu P tiếp tục gửi thông tin số tài khoản của người bán cho ông Trương H để ông Trương H chuyển khoản thanh toán. Sau khi nhận được tiền, chủ hàng sẽ đóng gói và thuê xe vận chuyển đến tỉnh Lạng Sơn cho ông Lục Thu P.

Khoảng tháng 5 năm 2025, Hoàng Á T nhập cảnh vào Việt Nam, thuê xưởng và xin giấy phép hoạt động. Sau khi thuê được xưởng và xin được giấy phép hoạt động tại tỉnh Lạng Sơn; theo hướng dẫn của ông Lục Thu P, ngày 15-8-2025, Hoàng Á T đã đến thành phố Hồ Chí Minh gặp chủ hàng là ông Lê Văn M, trú tại ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh để thu mua 109kg con rết khô với giá 2.850.000 đồng/kg. Sau khi thông báo, ông Lục Thu P đồng ý mua, Hoàng Á T đã gửi tài khoản số 0982834303 của ông Lê Văn M mở tại Ngân hàng MB cho Lục Thu P; sau đó, ông Lục Thu P gửi thông tin số tài khoản của ông Lê Văn M cho ông Trương H. Thông qua dịch vụ thu đổi tiền Việt Nam đồng, ông Trương H đã chuyển khoản thanh toán tiền hàng cho ông Lê Văn M. Ngày 17-8-2025, ông Lục Thu P đã nhận được hàng tại tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 13 giờ ngày 17-8-2025, Hoàng Á T nhắn tin cho ông Lục Thu P thông báo chủ hàng báo có 180kg con rết tươi đã được cấp đông, giá thành là

108.000.000 đồng và đã gửi hình ảnh số lượng con rết tươi qua ứng dụng Wechat cho ông Lục Thu P; ông Lục Thu P đồng ý mua. Khoảng 14 giờ ngày 18-8-2025, Hoàng Á T ngồi uống nước cùng chị Nguyễn Thị N (bạn gái của Hoàng Á T) và bà Phạm Thị S (là mẹ của Nguyễn Thị N) tại quán nước trên đường Q, phường L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Hoàng Á T đặt vấn đề nhờ tài khoản của bà Phạm Thị S để nhận và rút tiền mặt, với tiền công là 1.000.000 (một triệu) đồng, bà Phạm Thị S đồng ý. Bà Phạm Thị S đưa số tài khoản 9704229204769098865 mở tại Ngân hàng MB mang tên bà Phạm Thị S, kết nối ứng dụng Viettel Money dưới dạng mã QR cho Hoàng Á T xem, Hoàng Á T đã dùng điện thoại di động chụp ảnh mã QR tài khoản của bà Phạm Thị S rồi gửi cho ông Lục Thu P. Do tin tưởng đây là tài khoản của chủ hàng nên ông Lục Thu P đã gửi thông tin tài khoản đó cho ông Trương H. Thông qua dịch vụ thu đổi tiền Việt Nam đồng, ông Trương H đã chuyển số tiền 108.000.000 (một trăm linh tám triệu) đồng đến số tài khoản của bà Phạm Thị S.

Do không biết rút tiền, bà Phạm Thị S đã chuyển số tiền trên đến tài khoản số 19035918367011 mở tại Ngân hàng Techcombank của anh Nguyễn Đức A (là con trai của bà Phạm Thị S) và bảo anh Nguyễn Đức A rút tiền mặt cho bà Phạm Thị S. Sau khi rút được tiền, anh Nguyễn Đức A đưa cho bà Phạm Thị S, bà Phạm Thị S đưa cho Hoàng Á T 107.000.000 (một trăm linh bảy triệu) đồng và giữ lại 1.000.000 (một triệu) đồng tiền công theo thỏa thuận.

Sau khi chuyển tiền nhiều ngày nhưng không nhận được hàng, ông Lục Thu P hỏi Hoàng Á T nhưng Hoàng Á T đưa ra nhiều lí do và trốn tránh. Ngày 08-9-2025, ông Trương H đã gửi đơn tố giác hành vi lừa đảo của Hoàng Á T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai: Bị cáo mua con rết tươi với chủ hàng tên là chị Hằng, người Bắc Ninh, đang sinh sống tại tỉnh Bình Phước; bị cáo không biết thông tin cụ thể của người này. Chị Hằng thông báo qua ứng dụng Wechat cho bị cáo biết giá thành của 180kg con rết tươi là 108.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo trả tiền mặt. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra ứng dụng Wechat trong điện thoại của bị cáo, kết quả: Không có dữ liệu về tài khoản, dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi của chị Hằng và bị cáo cũng không giải thích được lý do không còn những dữ liệu này trên điện thoại.

Cơ quan điều tra đã ủy thác ghi lời khai đối với anh Lê Văn M, trú tại ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh là chủ hàng bán con rết khô cho Hoàng Á T vào ngày 17-8-2025, kết quả: Anh Lê Văn M khẳng định không được giao dịch mua bán 180kg rết tươi với giá 108.000.000 đồng với bất kỳ ai.

Tại phiên toà sơ thẩm: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo cho rằng bị cáo mượn điện thoại của chị Nguyễn Thị N để đăng nhập tài khoản Wechat của chị gái bị cáo (nay bị cáo không nhớ tài khoản này tên gì) để liên hệ với chủ hàng tên là Hằng mua 180kg con rết tươi với giá 600.000 đồng/kg, sau khi nhận được tiền do ông Trương H chuyển đến, bị cáo đã trả tiền mặt cho chị Hằng 101.000.000 đồng, trả bà Phạm Thị S 1.000.000 đồng tiền công nhờ tài

khoản, còn 6.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết; sau đó bị cáo không nhận được hàng từ chị Hằng nên không gửi được cho ông Lục Thu P.

Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2026/HS-ST ngày 21-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 37; Điều 38; Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2015 và các Điều 3, 274, 275, 370, 357, 468, 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Buộc bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trương H (Zhang H) số tiền 108.000.000 (một trăm linh tám triệu) đồng, xác nhận đã nộp 1.000.000 đồng (do bà Phạm Thị S nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số 0000540 ngày 21-4-2026); bị cáo còn phải tiếp tục hoàn trả cho ông Trương H (Zhang H) 107.000.000 (một trăm linh bảy triệu) đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo nộp 02 biên lai thu tiền, thể hiện việc Luật sư đã nộp tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn hộ bị cáo (Biên lai đề ngày 22-6-2026 với số tiền là 107.400.000 đồng và Biên lai đề ngày 02-7-2026 với số tiền là 5.350.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Do hiểu biết pháp luật Việt Nam còn hạn chế nên bị cáo chưa nhận thức được đầy đủ hành vi vi phạm của bị cáo; nay được gia đình và Luật sư giải thích, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là sai, nên bị cáo đã tác động gia đình và nhờ Luật sư nộp tiền để bồi thường cho ông Trương H. Bị cáo đưa thông tin, hình ảnh Con rết tươi để ông Lục Thu P và ông Trương H tin tưởng chuyển tiền cho bị cáo nhưng bị cáo không mua được Con rết để giao cho ông Lục Thu P; sau khi nhận được tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân, chưa có ý định trả lại tiền cho ông Trương H. Bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai, bị cáo không thắc mắc về tội danh bị truy tố và xét xử, chỉ xin Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không nhận tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Á T đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình nhờ Luật sư nộp tiền bồi thường khắc phục quả cho bị hại, nộp tiền án phí theo Bản án sơ thẩm; đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo

được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt tù cho bị cáo xuống còn 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Do bất đồng ngôn ngữ nên sự hiểu biết của bị cáo về pháp luật Việt Nam còn hạn chế. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện Kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cấp sơ thẩm bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Á T đã khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo không thắc mắc về tội danh bị truy tố và xét xử. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Á T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Về việc xác định tư cách tham gia tổ tụng của ông Trương H (Zhang H) và ông Lục Thu P (Lu Qiu F): Toà án cấp sơ thẩm xác định ông Lục Thu P là bị hại, ông Trương H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ông Trương H và ông Lục Thu P có thỏa thuận hợp tác cùng nhau đầu tư vào Việt Nam để làm xưởng sấy con giun đất, con rết để bán nhưng chưa thực hiện góp tiền. Ông Trương H là người thông qua dịch vụ đổi tiền Việt Nam đồng đã chuyển số tiền 108.000.000 (một trăm linh tám triệu) đồng đến tài khoản của bà Phạm Thị S qua hình ảnh mã QR mà bị cáo đã cung cấp. Tại Cơ quan điều tra: Ông Lục Thu P trình bày “...trong vụ việc này chỉ có ông Trương H là bị lừa mất 108.000.000 đồng...”; ông Trương H đề nghị bị cáo trả lại ông số tiền đã chiếm đoạt. Vì vậy, căn cứ Điều 62, Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định ông Trương H là bị hại, ông Lục Thu P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z); Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không nhận tội và chưa bồi thường nên bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình; mong muốn có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm; trước phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã thông qua Luật sư, tác động gia đình nộp toàn bộ tiền bồi thường và tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Mặt khác, bị cáo là người nước ngoài, do bất đồng ngôn ngữ nên sự hiểu biết của bị cáo về pháp luật Việt Nam còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị hại trong vụ án cũng là người Trung Quốc, đến nay toàn bộ thiệt hại của vụ án đã được nộp khắc phục toàn bộ. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người thành khẩn khai báo và quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam – Trung Hoa. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Việc xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Do bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tiền bồi thường và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm, vì vậy cần xác nhận nội dung này; số tiền còn thừa là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, được trả lại cho bị cáo.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z); sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2026/HS-ST ngày 21-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn (phần hình phạt tù); cụ thể:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 37; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) 01 (một) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15-10-2025.

Hình phạt bổ sung: Trục xuất bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Xác nhận bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) đã nộp 107.000.000 (một trăm linh bảy triệu) đồng để bồi thường cho ông Trương H (Zhang H) và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để thi hành khoản tiền án phí hình sự; theo quyết định của Bản án sơ thẩm; được thể hiện tại biên lai thu tiền số 0000922 ngày 22-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Xác nhận bị cáo Hoàng Á T (Huang Ya Z) đã nộp 5.350.000 (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0000025 ngày 02-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, để thi hành khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC01, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Thùy**



